

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266

Địa phận: xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Số căn cước công dân (định danh cá nhân)	Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay)	Diện tích đất (m2)	Bồi thường đất	Bồi thường thiệt hại về cây trồng	Bồi thường thiệt hại về tài sản	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất Nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng bồi thường, hỗ trợ
a	b	c	d	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=2+3+...+9
1	Ông Đặng Văn Tường và bà Dương Thị Liên	019067008317	Xóm Khuôn, xã Đại Phúc	178,1	15.138.500	1.822.800		45.415.500	-	1.781.000	890.500	6.753.600	71.801.900
2	Bà Đào Thị Vàng	019164005183	Xóm Phúc Tiến, xã Đại Phúc	276,7	7.747.600	4.724.460		23.242.800	-	2.767.000	830.100	3.376.800	42.688.760
3	Bà Vũ Thị Dung	019150000295	Xóm Đồi Chè, xã Đại Phúc	161,7	13.744.500	12.443.792	50.598.281	41.233.500	-	1.617.000	808.500	16.884.000	137.329.573
4	Ông Phạm Văn Thanh	019068011893	Xóm Đồi Chè, xã Đại Phúc	11,6	986.000	4.480.000	18.696.797	2.958.000	-	116.000	58.000	6.753.600	34.048.397
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Thảo	036083023917	Phường Vạn Xuân	382,1	30.568.000	3.762.350		91.704.000	-	3.821.000	1.910.500	23.637.600	155.403.450
6	Ông Ngô Văn Khang và bà Trần Thị Hà	009091009732	Xóm Soi Mít, xã Đại Phúc	5,6	448.000	21.400.587		1.344.000	-	56.000	28.000	13.507.200	36.783.787
7	Ông Mai Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Nguyệt	019064000388	Xóm Khuôn, xã Đại Phúc	281,4	23.919.000	2.757.720	1.308.000	71.757.000	-	2.814.000	1.407.000	23.637.600	127.600.320
8	Ông Trịnh Văn Bảy và bà Trần Thị Vân	019067011818	Xóm Khuôn, xã Đại Phúc			14.766.206							14.766.206

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Số căn cước công dân (định danh cá nhân)	Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay)	Diện tích đất (m2)	Bồi thường đất	Bồi thường thiệt hại về cây trồng	Bồi thường thiệt hại về tài sản	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất Nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng bồi thường, hỗ trợ
9	Ông Đỗ Văn Trường	019089011931	Xóm Phúc Thành, xã Đại Phúc	116,8	9.421.500			28.264.500	-	1.168.000	584.000	20.260.800	59.698.800
10	Ông Đỗ Văn Dũng và bà Ngô Thị Hằng	019086012951	Xóm Phúc Thành, xã Đại Phúc	10,1	858.500	490.000	11.521.800	2.575.500	-	101.000	50.500	16.884.000	32.481.300
11	Ông Nguyễn Văn Huyền và bà Trần Thị Liên	019070013632	Xóm Phúc Thành, xã Đại Phúc	175,6	14.926.000	3.696.731	10.029.000	44.778.000	-	1.756.000	878.000	16.884.000	92.947.731
12	Bà Vũ Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Thảo Phương	019188006236	Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	207,7	16.616.000	8.675.000	11.227.824	49.848.000	-	2.077.000	1.038.500	16.884.000	106.366.324
13	Ông Nguyễn Văn Khoa	019072012902	Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương	120,7	10.259.500		14.852.160	30.778.500	-	1.207.000	603.500	13.507.200	71.207.860
14	Ông Trần Văn Chung và bà Vũ Thị Toàn	019067012545	Xóm Soi Mít, xã Đại Phúc	90,5	7.692.500		635.000	23.077.500	-	905.000	452.500	6.753.600	39.516.100
15	Ông Mai Đức Thuận và bà Nguyễn Thị Đào	019077000798	Xóm Phúc Thành, xã Đại Phúc	77,2	2.161.600	51.405.000	14.618.500	6.484.800	-	772.000	231.600	20.260.800	95.934.300
16	Bà Đinh Thị Vân	019180008411	Xóm Khuôn, xã Đại Phúc	188,0	5.264.000	24.980.623	25.045.500	15.792.000	-	1.880.000	564.000	13.507.200	87.033.323
17	Ông Trần Văn Toàn	019096006087	Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương	84,1	6.728.000	6.340.000	7.317.500	20.184.000	105.125.000	841.000	420.500	23.637.600	170.593.600
18	Ông Mai Văn Tiên và bà Đinh Thị Ngợi	019070009039	Xóm Phúc Thành, xã Đại Phúc	9,6	768.000	10.385.000	10.087.040	2.304.000	12.000.000	96.000	48.000	20.260.800	55.948.840
19	Bà Mai Thị Dung	019192012094	Xóm Hồng Thái 1, xã Tân Cương			1.419.000							1.419.000

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Số căn cước công dân (định danh cá nhân)	Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay)	Diện tích đất (m2)	Bồi thường đất	Bồi thường thiệt hại về cây trồng	Bồi thường thiệt hại về tài sản	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất Nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng bồi thường, hỗ trợ
20	Ông Ngô Văn Sứ và bà Mai Thị Giang	019096009691	Xóm Hồng Thái 1, xã Tân Cương			1.616.800	267.600						1.884.400
21	Ông Ngô Văn Cấp và bà Lê Thị Hiếu	019073012533	Xóm Khuôn, xã Đại Phúc	184,9	15.716.500	1.744.400		47.149.500	-	1.849.000	924.500	16.884.000	84.267.900
22	Ông Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Lanh	019076018585	Xóm Phúc Tiến, xã Đại Phúc	37,6	1.052.800	524.940		3.158.400	-	376.000	112.800	13.507.200	18.732.140
	<u>Tổng cộng</u>			2.600,0	184.016.500	177.435.409	176.205.002	552.049.500	117.125.000	26.000.000	11.841.000	293.781.600	1.538.454.011